

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

**TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021  
DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ XÉT TUYỂN HỌC BẠ THPT - ĐỢT GIA HẠN/ĐỢT 2**

Ngành: LỊCH SỬ - Mã ngành: 7229010

Ngành: TRUNG QUỐC HỌC - Mã ngành: 7310612

Ngành: VĂN HÓA DU LỊCH - Mã ngành: 7810106

Ngành: VĂN HÓA HỌC - Mã ngành: 7229040

Ngành: VĂN HỌC - Mã ngành: 7229030

STT	SBD	Mã ngành	Tên ngành	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Mã Tỉnh	Mã Huyện	Đối tượng	Khu vực	Điểm XT	Ghi chú
1	TDL020073	7229010	Lịch sử	Lê Đình Hoàng Đại	18/06/2003	Nam	42	01		1	21.55	
2	TDL020458	7310612	Trung Quốc học	Lê Thị Diệu Ái	02/02/2003	Nữ	29	05	01	2	26.55	
3	TDL020230	7310612	Trung Quốc học	Lê Hoàng Ngọc Anh	21/08/2002	Nữ	42	10		1	22.95	
4	TDL020504	7310612	Trung Quốc học	Đỗ Thị Lan Anh	12/11/2003	Nữ	28	19		2NT	23.30	
5	TDL020284	7310612	Trung Quốc học	Trần Thị Kim Chi	20/02/1999	Nữ	42	03		1	23.50	
6	TDL020451	7310612	Trung Quốc học	Nguyễn Hiền Thục Đoan	28/08/2001	Nữ	42	03		1	21.28	
7	TDL020289	7310612	Trung Quốc học	Cil K' Ra Háp	09/06/2003	Nữ	42	06	01	1	23.85	
8	TDL020354	7310612	Trung Quốc học	Trần Văn Hùng	10/09/2001	Nam	42	01		1	28.05	
9	TDL020103	7310612	Trung Quốc học	Hoàng Thị Thanh Huyền	22/09/2003	Nữ	40	13	01	1	23.48	
10	TDL020260	7310612	Trung Quốc học	Nguyễn Trần Khánh Linh	12/12/2002	Nữ	42	10		1	23.75	
11	TDL020214	7310612	Trung Quốc học	Nguyễn Thị Na	01/01/2003	Nữ	29	05	01	1	27.55	
12	TDL020239	7310612	Trung Quốc học	Lê Thị Hồng Ngọc	27/07/2002	Nữ	30	08		2NT	22.10	
13	TDL020366	7310612	Trung Quốc học	Nguyễn Như Ngọc	09/09/2003	Nữ	39	04		1	23.15	
14	TDL020454	7310612	Trung Quốc học	Lâm Nguyễn Quỳnh Như	22/12/2003	Nữ	42	01		1	21.95	
15	TDL020522	7310612	Trung Quốc học	Trần Thu Phương	28/10/2003	Nữ	41	01		1	23.35	
16	TDL020336	7310612	Trung Quốc học	Lê Thị Quyên	04/10/2003	Nữ	35	08		1	23.15	
17	TDL020297	7310612	Trung Quốc học	Lê Thị Phương Thảo	22/11/2002	Nữ	42	03		3	25.73	
18	TDL020300	7310612	Trung Quốc học	Lê Hoài Thu	09/02/2002	Nữ	30	13		3	22.25	
19	TDL020341	7310612	Trung Quốc học	Nguyễn Lê Anh Thư	19/10/2003	Nữ	45	01		2NT	25.20	
20	TDL020333	7310612	Trung Quốc học	Lê Thị Thùy Trang	31/01/2003	Nữ	35	08		1	22.45	
21	TDL020575	7310612	Trung Quốc học	Nguyễn Thị Trang	18/09/2003	Nữ	45	04		1	21.35	
22	TDL020481	7310612	Trung Quốc học	Nguyễn Đức Trung	17/08/2003	Nam	48	04		1	23.45	
23	TDL020568	7310612	Trung Quốc học	Võ Thị Minh Vy	20/06/2003	Nữ	35	14		1	22.75	
24	TDL020396	7810106	Văn hóa Du lịch	Nguyễn Lê Minh Anh	03/10/2003	Nữ	41	01		2	24.05	
25	TDL020097	7810106	Văn hóa Du lịch	Phạm Đức Hải	05/03/2003	Nam	42	02		1	21.85	
26	TDL020514	7810106	Văn hóa Du lịch	Thái Quốc Hiệp	19/10/2003	Nam	45	01		2	22.65	
27	TDL020516	7810106	Văn hóa Du lịch	Trần Thị Kim Hoa	27/05/2003	Nữ	45	04		2NT	23.10	
28	TDL020061	7810106	Văn hóa Du lịch	Nguyễn Thị Thu Ngân	22/10/2003	Nữ	41	02		3	20.70	
29	TDL020380	7810106	Văn hóa Du lịch	Lê Nguyễn Minh Trân	22/09/2003	Nữ	42	01	01	1	21.75	
30	TDL020253	7229040	Văn hoá học	Trần Hưng Đức	29/12/2003	Nam	33	04		1	21.65	
31	TDL020271	7229030	Văn học	Lương Thị Thanh Dương	06/07/2003	Nữ	42	01		1	24.95	
32	TDL020209	7229030	Văn học	Lê Thị Thanh Hiền	08/08/2003	Nữ	42	02		1	23.90	
33	TDL020304	7229030	Văn học	Huỳnh Thị Linh Ngân	22/01/2003	Nữ	42	04		1	23.55	
34	TDL020016	7229030	Văn học	Thái Yên Nhi	03/05/2002	Nữ	42	10		3	23.00	

**Tổng danh sách: 34 thí sinh**